TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ỦY BAN THẨM PHÁN	**Độc lập - Tự do - H phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 01/2021/LĐ-GĐT
Ngày 23/9/2021
V/v *"Tranh chấp hợp đồng lao động"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần tham gia xét xử gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Phước Thanh – Thẩm phán;

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân và ông Nguyễn Văn Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Trương Quang Hưng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án lao động *"Tranh chấp hợp đồng lao động"*, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Đặng Thị Thúy Ph; địa chỉ: A, Chung cư B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số X đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: bà Phùng Thị Hương H – Chức vụ: Giám đốc trung tâm.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi cục D thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số X đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Võ Chí Tr - chức vụ: Phó phòng D, Chi cục D thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền ngày 28/4/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Đặng Thị Thúy Ph trình bày:

Ngày 22/12/2016, Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Trung tâm Dân số) ra Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số

03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 đối với Bà vì cho rằng Bà vi phạm khoản 3 Điều 126 của Bộ luật lao động.

Nay, Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 "*Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Thúy Ph*" là trái luật và bồi thường thiệt hại gồm: tiền lương từ tháng 01/2017 đến tháng 10/2019, bồi thường 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động; tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế, bồi thường 05 ngày nghỉ phép năm theo quy định và bồi thường 20% với mức lương được hưởng từ tháng 01/2017 đến tháng 07/2017 với tổng số tiền là 139.178.804 đồng.

- Bị đơn là Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng trình bày:

- Tại Đơn đăng ký dự tuyển của bà Đặng Thị Thúy Ph thể hiện cam kết nếu Hồ sơ dự tuyển của bà Ph không đúng sự thật, kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ thì bà Ph chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Trung tâm Dân số nhiều lần gửi thông báo yêu cầu bà Ph bổ sung các giấy tờ như cam kết tại đơn xin dự tuyển, nhưng bà Ph không cung cấp đến ngày 28/11/2016, Chi cục tổ chức cuộc họp gồm đại diện lãnh đạo Chi cục D thành phố Đà Năng là Bác sĩ Lê Văn Huệ - Phó Chi cục trưởng (Chủ tịch Hội đồng phỏng vấn tuyển dụng hợp đồng lao động chủ trì) cùng Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Giám đốc Trung tâm, Chủ tịch Công đoàn cơ quan và bà Đặng Thị Thúy Ph. Sau khi chủ trì cuộc họp thông qua kết quả kiểm tra các Chứng chỉ, hồ sơ lý lịch, sổ Bảo hiểm xã hội, chủ trì cuộc họp kết luận là giao cho Trung tâm thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Ph, thời gian hoàn thành ngày 30/11/2016. Bà Ph cũng đã thống nhất với kết luận của chủ trì cuộc họp nói trên thể hiện tại Biên bản làm việc với Trung tâm ngày 28/11/2016.

- Quá trình làm việc, bà Ph có hành vi vi phạm như sau:

1. Bà Đặng Thị Thúy Ph không tuân thủ nội quy, quy chế đơn vị, cụ thể: Trung tâm ký kết Hợp đồng lao động với bà Đặng Thị Thúy Ph thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/8/2016 đến 31/7/2017, nhưng sau 02 tháng làm việc, bà Ph đi làm không đảm bảo giờ giấc, cụ thể: Trong 03 ngày (24, 25, 26/10/2016), bà Ph là đi làm trễ, về sớm. Trung tâm đã họp phê bình và thống nhất không chấm công ngày 26/10/2016 theo Biên bản cuộc họp ngày 17/11/2016. Ngày 27, 28/10/2016, bà Ph làm đơn xin nghỉ không lương 02 ngày, nhưng chưa được lãnh đạo Trung tâm đồng ý nhưng bà Ph tự ý nghỉ. Ngày 24, 25/11/2016, bà Ph tiếp tục làm đơn xin nghỉ không lương 02 ngày và lãnh đạo Chi cục chưa đồng ý nhưng bà Ph vẫn tiếp tục nghỉ 02 ngày. Trung tâm đã lập biên bản báo cáo sự việc trên với Chi cục Dân số.

2. Bà Đặng Thị Thúy Ph không hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể: Căn cứ Điều 2 Hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ giữa Trung tâm và bà Đặng Thị Thúy Ph, tại mục thời gian và công việc phải làm, bà Ph đã không hoàn thành nhiệm vụ như Hợp đồng lao động đã ký kết. Bản thân bà Ph cũng tự nhận xét, đánh giá: "Nhược điểm: Tôi vốn không phải là con người giỏi giang nên những gì không biết

là không làm được, hiện tại tôi không có việc làm theo vị trí tuyển dụng tại cơ quan".

Căn cứ mục a khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật lao động, bà Ph thường xuyên không hoàn thành công việc theo Hợp đồng lao động, tự ý bỏ việc liên tiếp 8,5 ngày (từ ngày 13/12 đến ngày 22/12/2016). Trung tâm đã lập biên bản và báo cáo Chi cục Dân số. Trung tâm Dân số nhận thấy việc ban hành Quyết định số 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 "về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Thúy Ph" là đúng quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục D thành phố Đà Nẵng* đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản án Lao động sự sơ thẩm số 04/2019/LĐ-ST ngày 05, 06/11/2019, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng quyết định:

Áp dụng: khoản 8 Điều 36; khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 42; khoản 1 Điều 123, Điều 158 Bộ luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thúy Ph đối với Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

I/ Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Thúy Ph. Buộc Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho bà Đặng Thị Thúy Ph tổng cộng số tiền là 139.178.804 đồng do hành vi sa thải trái pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tiền lương từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 X 7 tháng = 19.819.800 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương theo HĐLĐ là: 2.831.400 X 2 tháng = 5.662.800 đồng; Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017 là: 2.831.400 đồng x 18 % x 5 tháng = 2.548.260 đồng; Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 X 17,5% x 2 = 990.990 đồng; Tiền bảo hiểm y tế từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 X 3% X 7 = 594.594 đồng. Tổng cộng: 29.616.444 đồng.

2. Bồi thường 05 ngày nghỉ phép năm theo quy định tại Điều 114 Bộ luật lao động năm 2012 "Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ" là: 2.831.400 : 30 = 94.380 đồng x 5 ngày = 471.900 đồng.

+ Theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ thì nhân viên Y tế được hưởng 20% so với mức lương được hưởng tử tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.830.400 đồng X 20% X 7 ngày = 3.963.960 đồng.

3. Từ khi xét xử sơ thẩm đến khi xét xử lại sơ thẩm tháng 7/2019, cụ thể như sau:

+ Tiền lương từ tháng 8/2017 đến tháng 6/2018 (11 tháng): (2,34 X 1.300.000) X 11 = 33.462.000 đồng (theo quy định tại Nghị định 47/2017/NĐ-CP

ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

+ Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 8/2017 đến tháng 6/2018 là: (3.042.000 X 20,5%) x 11 = 6.859.710 đồng, (theo quy định tại Quyết định số: 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam).

+ Tiền lương từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019 (12 tháng) là: (2,34 X 1.390.000) X 12 = 39.031.200 đồng, (theo quy định tại Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

+ Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019 là: (3.252.600 X 20,5%) X 12 = 8.668.179 đồng.

+ Tiền lương từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019 (03 tháng): (2,34 X 1.490.000) X 3 = 10.459.800 đồng, (theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

+ Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019 là (03 tháng): (3.486.600 X 20,5%) X 3 = 2.144.258 đồng.

+ Tiền lương + BHXH + BHYT tháng 10/2019 là 01 tháng = 4.201.353 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghãi vụ thi hành án; quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 06/11/2019, bị đơn là Trung tâm Dân số kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2019/LĐ-PT ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308, các Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 36, khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 42, khoản 1 Điều 123 Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng;

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 04/2019/LĐ-ST ngày 05, 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thúy Ph đối với Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng về "Tranh chấp hợp đồng lao động".

Tuyên xử:

I. Buộc Trung tâm tư vấn và cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho bà Đặng Thị Thúy Ph tổng cộng số tiền là 139.178.804 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, tám trăm lẽ bốn đồng) do

hành vi sa thải trái pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tiền lương từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 đồng X 7 tháng = 19.819.800 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là2.831.400 đồng x 2 tháng = 5.662.800 đồng; Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017 là: 2.831.400 đồng X 18% X 5 tháng = 2.548.260 đồng; Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 đồng X 17,5% X 2 tháng = 990.990 đồng; Tiền bảo hiểm y tế từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 đồng X 3% X 7 tháng = 594.594 đồng. Tổng cộng 29.616.444 đồng.

2. Bồi thường 05 ngày nghỉ phép năm theo quy định tại Điều 114 BLLĐ năm 2012 "Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ" là: 2.831.400 đồng : 30 ngày = 94.380 đồng X 5 ngày = 471.900 đồng.

+ Theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ thì nhân viên Y tế được hưởng 20% so với mức lương được hưởng tử tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: 2.831.400 đồng X 20% X 7 ngày = 3.963.960 đồng.

3. Từ khi xét xử sơ thẩm đến khi xét xử lại sơ thẩm tháng 7/2019, cụ thể như sau:

+ Tiền lương từ tháng 8/2017 đến tháng 6/2018 (11 tháng) là: (2,34 x 1.300.000 đồng) X 11 tháng = 33.462.000 đồng, (theo quy định tại Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

+ Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 8/2017 đến tháng 6/2018 là: (3.042.000 đồng X 20,5%) X 11 tháng = 6.859.710 đồng, (theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam).

+ Tiền lương từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019 (12 tháng) là: (2,34 X 1.390.000 đồng) X 12 tháng = 39.031.200 đồng, (theo quy định tại Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

+ Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019 là: (3.252.600 đồng X 20,5%) X 12 = 8.668.179 đồng.

+ Tiền lương từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019 (03 tháng) là: (2,34 X 1.490.000 đồng) X 3 tháng = 10.459.800 đồng (theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối vói cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

+ Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019 là (03 tháng): (3.486.600 đồng X 20,5%) X 3 tháng = 2.144.258 đồng.

+ Tiền lương + BHXH + BHYT tháng 10/2019 là 01 tháng = 4.201.353 đồng.

Ngoài ra, Tòa án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Ngày 02/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được

Đơn đề nghị của Trung tâm Dân số đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 96/QĐKNGĐT-VKS-LĐ ngày 28/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị một phần Bản án Lao động phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa một phần Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 (*sau đây viết tắt là Quyết định số 03/QĐ-TTTV*) về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Thúy Ph, kể từ ngày 30/12/2016, Quyết định này đã được Tòa án 2 cấp của thành phố Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thúy Ph, với nhận định Quyết định số 03/QĐ-TTTV là quyết định sa thải trái pháp luật là phù hợp với Quyết định kháng nghị số 01/2018/VKS-LĐ ngày 04/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Quyết định giám đốc thẩm số 01/2019/LĐ-GĐT ngày 27/02/2019 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Tuy nhiên, Tòa án 2 cấp của thành phố Đà Nẵng lại chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bà Đặng Thị Thúy Ph với tổng số tiền là 138.212.022 đồng (*một trăm ba mươi tám triệu hai trăm mươi hai nghìn không trăm hai mươi hai đồng*) là không có căn cứ, sai lầm trong việc áp dụng pháp luật; bởi lẽ:

[1.1] Ngày 01/8/2016, Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng (*sau đây viết tắt là Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng*) ký kết Hợp đồng lao động số 03/HĐLD với bà Đặng Thị Thúy Ph, với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/8/2016 đến ngày 31/7/2017. Tuy nhiên, khi chưa hết thời hạn của hợp đồng lao động số 03/HĐLD thì bà Ph không làm việc tại Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng (*kể từ ngày 26/12/2016*) và Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng cũng không tiếp tục ký kết hợp đồng lao động với bà Ph khi hết hạn hợp đồng lao động. Do đó, hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ ngày 01/8/2016, đương nhiên hết hạn hợp đồng theo qui định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động và khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012.

Vì vậy, bởi Quyết định số 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 của Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng là quyết định sa thải trái pháp luật như đã nhận định trên [1] nên Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng chỉ phải bồi thường cho bà Ph các khoản bồi thường từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 (*07 tháng*).

[1.2] Theo qui định tại Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012 và khoản 3 Điều 33 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động năm 2012 thì Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng phải chi trả bồi thường cho bà Ph do sa thải trái pháp luật từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 (*07 tháng*), gồm các khoản như sau:

- Chi trả tiền lương trong thời gian bà Ph không được làm việc (*07 tháng X 2.831.400 đồng/tháng)* là 19.819.800 đồng (*khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động*).

- Bồi thường 02 tháng tiền lương (*02 X 2.831.400đồng*) là 5.662.800đồng (*khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động*).

- Chế độ phép theo qui định là 05 ngày (*2.831.400 đồng: 30 ngày X 5*) là 471.900 đồng (*Điều 114 Bộ luật lao động*).

Đối với yêu cầu bồi thường về tiền BHXH và BHYT: Theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Bộ luật lao động; Điều 16, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 2 Điều 5, Điều 14, khoản 1 Điều 18 Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 9/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (*nay là Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017*) thì nghĩa vụ đóng khoản tiền BHXH-BHYT cho bà Ph là của Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng chưa thực hiện nghĩa vụ này và đây là quyền lợi của người lao động; của bà Ph nên Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng phải chi trả cho bà Ph như bản án sơ thẩm đã tuyên buộc; cụ thể:

- Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017 (*2.831.400 đồng X 18% X 5 tháng*) là 2.548.260 đồng và từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 (*2.831.400 đồng X 17,5% X 2 tháng*) là 990.990 đồng

- Tiền bảo hiểm y tế từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 (*2.831.400 đồng X 3% X 7 tháng*) là 594.594 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng phải bồi thường cho bà Ph là: **30.088.344 đồng** (*Ba mươi triệu không trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*)

[1.3] Bà Ph là nhân viên hợp đồng có thời hạn; không phải là viên chức, công chức y tế, không trực tiếp làm chuyên môn y tế; không phải là nhân viên hợp đồng theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Chính phủ nên không thuộc đối tượng được hưởng 20% phụ cấp ưu đãi nghề.

[1.4] Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Ph khi ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm nên bà Ph không thuộc trường hợp được hưởng trợ cấp thôi việc theo khoản 2 Điều 42; Điều 48 Bộ luật lao động và khoản 1 khoản 3 Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

[2] Hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ ngày 01/8/2016 giữa Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng ký kết với bà Ph đến hết ngày 31/7/2017 là đương nhiên hết hạn hợp đồng nên Bản án lao động sơ thẩm số 04/2019/LĐ-ST ngày

05,06 tháng 11/2019 của Tòa án nhân dân quận H và Bản án lao động phúc thẩm số 02/2020/LĐ-PT ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu của bà Ph và buộc Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng phải chi trả bồi thường cho bà Ph trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến khi xét xử sơ thẩm lại tháng 10/2019 là không đúng qui định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 96/QĐKNGĐT-VKS-LĐ ngày 28/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; sửa Bản án lao động phúc thẩm số 02/2020/LĐ-PT ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Về án phí: Do sửa bản án phúc thẩm nên sửa lại phần án phí cho đúng quy định

2.1. Về án phí sơ thẩm: Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng phải chịu *(30.088.344 đồng X 5%)* là: 1.504.400 đồng.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 5 Điều 343; Điều 347 và Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 96/KNGĐT-VKS-D ngày 28/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa một phần Bản án lao động phúc thẩm số 02/2020/LĐ-PT ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 6; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 22; khoản 1 Điều 36; Điều 42; Điều 48 Bộ luật lao động; khoản 1 khoản 3 Điều 14 và khoản 3 Điều 33 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Điều 16 và Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội; khoản 2 Điều 5, Điều 14 và khoản 1 Điều 18 Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 9/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Buộc Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ D thành phố Đà Nẵng phải chi trả bồi thường cho bà Đặng Thị Thúy Ph số tiền: **30.088.344 đồng** do hành vi sa thải trái pháp luật; cụ thể như sau:

- Chi trả tiền lương trong thời gian bà Ph không được làm việc (*07 tháng X 2.831.400 đồng/tháng)* là 19.819.800 đồng (*theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động*).

- Bồi thường 02 tháng tiền lương (*02 X 2.831.400đồng*) là 5.662.800đồng (*theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động*).

- Chế độ phép theo qui định là 05 ngày (*2.831.400 đồng: 30 ngày X 5*) là

471.900 đồng (*Điều 114 Bộ luật lao động*).

- Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017 (2.831.400 đồng X 18% X 5 tháng) là 2.548.260 đồng và từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 (2.831.400 đồng X 17,5% X 2 tháng) là 990.990 đồng

- Tiền bảo hiểm y tế từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 (2.831.400 đồng X 3% X 7 tháng) là 594.594 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm: Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng phải chịu là: 1.504.400 đồng

2.2. Về án phí phúc thẩm: Trung tâm DS-KHHGĐ thành phố Đà Nẵng không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lại thu số 08643 ngày 22/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Thanh

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (để biết);*
- *Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);*
- *Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng (để biết);*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Đà Nẵng (để thi hành);*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.*